



Dietary Antigen-Specific IgG with Complement

9 Dunwoody Park, Suite 121 Dunwoody, GA 30338 P: 678-736-6374 F: 770-674-1701

Email: info@dunwoodylabs.com www.dunwoodylabs.com

Dunwoody Labs is an innovator of testing solutions that assist in the diagnosis and management of conditions.

PATIENT INFO

NAME: SAMPLE PATIENT

REQUISITION ID: R01011 SAMPLE ID: 14141

DOB: 1/1/2001 SAMPLE DATE: 3/2/2018 RECEIVE DATE: 3/6/2018 REPORT DATE: 3/14/2018

CLINIC INFO

DUNWOODY LABS

ADDRESS: 9 DUNWOODY PARK

SUITE 121

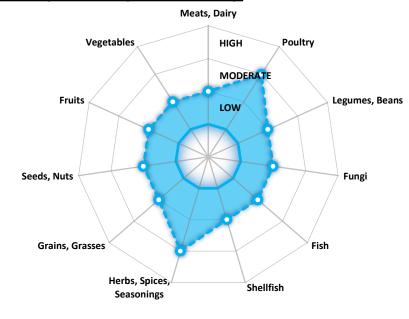
DUNWOODY, GA 30338

PHONE: 678-736-6374 FAX: 770-674-1701

588G - Dietary Antigen Testing | 1/4

Dietary Antigen Exposure by Food Group





Dietary Antigen Exposure by Food Group

In this test, a human serum sample is probed for the presence of IgG antibodies which have an exact affinity for specific dietary allergens. Dietary allergens are clustered by the food groups shown in the table and graph above. The quantitative summation of the IgG results within the offending food groups are expressed graphically. The exclusion of the offending food group(s) from the diet has been shown to reduce the severity of symptoms associated with food allergies.

This test was developed and its performance characteristics determined by Dunwoody Labs or third-party reference affiliates. FDA clearance is not currently required for clinical use.

Results are not intended to be used as the sole means for clinical diagnosis. Clinical correlation is required.

PATIENT SAMPLE PATIENT REQUSITION R01011 REPORT DATE: 3/14/2018

588G - Dietary Antigen Testing | 2/4

Understanding the Key

It is important to understand how reactive your patient is to a given food. If the patient had a high reaction, they are considered in the top 2.5% in terms of reactions; moderate reactions represent the next 2.5%. This means that moderate or severe reactions represent the top 5% of reactivity. A low reaction represents a broader population of reactivity at 20%. Therefore low, moderate, and high reactions combined represent 25% of the most reactive patients.

IgG

The IgG antibody response creates sensitivity to a particular food. Symptoms may be less severe than with IgE allergic reaction and can manifest anywhere from 3-72 hours after exposure. IgG reactions create inflammation that makes many pathologies worse. The delayed response makes sensitivities difficult to identify without a diagnostic test. Sensitivities can improve with treatment and improved gut health.

C3d

C3d is a complement antigen and an activator of our complement cascade system. Reaction to the specified food will worsen if C3d activation is present along with an IgG antibody response. The C3 protein attaches to the antigen and amplifies the IgG response, increasing the inflammatory potential of IgG titer. Complement is not dependent on exposure or antibody presence, and represents innate immune function.

Patient Results

ANTIGEN	RESULT	IgG		REF. RANGE
MEATS, DAIRY				
Beef		0.00	ng/ml	0.00 - 97.5 ng/ml
Casein		106.60	ng/ml	0.00 - 1771.02 ng/ml
Cow's Milk		102.95	ng/ml	0.00 - 2239.16 ng/ml
Goat's Milk		86.50	ng/ml	0.00 - 2064.18 ng/ml
Pork		15.23	ng/ml	0.00 - 130.74 ng/ml
POULTRY				
Chicken		0.00	ng/ml	0.00 - 81 ng/ml
Egg Albumin		0.00	ng/ml	0.00 - 1550.51 ng/ml
Egg Yolk		126.71	ng/ml	0.00 - 820.71 ng/ml
Turkey	HIGH	134.02	ng/ml	0.00 - 99.15 ng/ml
LEGUMES, BEAN	S			
Green Pea		0.00	ng/ml	0.00 - 151.58 ng/ml
Kidney Bean	MODERATE	349.66	ng/ml	0.00 - 660.95 ng/ml
Lima Bean		0.00	ng/ml	0.00 - 220.72 ng/ml
Navy Bean	L	207.12	ng/ml	0.00 - 473.24 ng/ml
Peanut		0.00	ng/ml	0.00 - 293.37 ng/ml
Soybean	L	196.15	ng/ml	0.00 - 299.22 ng/ml
String Bean	L	141.33	ng/ml	0.00 - 373.81 ng/ml
FUNGI				
Aspergillus Mix		1729.41	ng/ml	0.00 - 3464.94 ng/ml
Brewer's Yeast		71.88	ng/ml	0.00 - 1481.7 ng/ml
Candida		121.22	ng/ml	0.00 - 1687.95 ng/ml
Mushroom		6.09	ng/ml	0.00 - 104.78 ng/ml
FISH				
Codfish	L	75.54	ng/ml	0.00 - 147.27 ng/ml
Flounder		0.00	ng/ml	0.00 - 46.24 ng/ml
Halibut		0.00	ng/ml	0.00 - 44.26 ng/ml
Salmon		0.00	ng/ml	0.00 - 32.79 ng/ml
Tuna		22.54	ng/ml	0.00 - 218.78 ng/ml
SHELLFISH				
Clam	L	207.12	ng/ml	0.00 - 458.98 ng/ml
Crab		0.00	ng/ml	0.00 - 203.61 ng/ml
Lobster		4.26	ng/ml	0.00 - 246.18 ng/ml
Scallops		0.00	ng/ml	0.00 - 73.56 ng/ml
Shrimp		15.23	ng/ml	0.00 - 149.69 ng/ml

ANTIGEN	RESULT	COMPLE	MENT	CUTOFF
MEATS, DAIRY				
Beef		140.46	ng/ml	228 ng/ml
Casein		531.73	ng/ml	1479 ng/ml
Cow's Milk	YES	6430.90	ng/ml	3693 ng/ml
Goat's Milk		3210.43	ng/ml	4019 ng/ml
Pork		832.71	ng/ml	4303 ng/ml
POULTRY				
Chicken		0.00	ng/ml	108 ng/ml
Egg Albumin		0.00	ng/ml	151 ng/ml
Egg Yolk		0.00	ng/ml	1095 ng/ml
Turkey		0.00	ng/ml	173 ng/ml
LEGUMES, BEANS				
Green Pea		0.00	ng/ml	177 ng/ml
Kidney Bean		0.00	ng/ml	793 ng/ml
Lima Bean		230.75	ng/ml	7181.1 ng/ml
Navy Bean		170.55	ng/ml	697.8 ng/ml
Peanut		0.00	ng/ml	113 ng/ml
Soybean	YES	3782.29	ng/ml	1925 ng/ml
String Bean		0.00	ng/ml	7047.1 ng/ml
FUNGI				
Aspergillus Mix		50.16	ng/ml	461 ng/ml
Brewer's Yeast		0.00	ng/ml	128 ng/ml
Candida		0.00	ng/ml	429 ng/ml
Mushroom		0.00	ng/ml	1152 ng/ml
FISH				
Codfish		0.00	ng/ml	320 ng/ml
Flounder		0.00	ng/ml	216 ng/ml
Halibut		0.00	ng/ml	109 ng/ml
Salmon		0.00	ng/ml	73 ng/ml
Tuna	YES	381.24	ng/ml	196 ng/ml
SHELLFISH				
Clam		712.32	ng/ml	1212 ng/ml
Crab		0.00	ng/ml	238 ng/ml
Lobster		0.00	ng/ml	203 ng/ml
Scallops		501.63	ng/ml	1683.3 ng/ml
Shrimp		110.36	ng/ml	220 ng/ml

This test was developed and its performance characteristics determined by Dunwoody Labs or third-party reference affiliates. FDA clearance is not currently required for clinical use.

Results are not intended to be used as the sole means for clinical diagnosis. Clinical correlation is required.

588G - Dietary Antigen Testing | 3/4

Patient Results

ANTIGEN	RESULT	lg(3	REF. RANGE
HERBS, SPICES, S	EASONINGS			
Black Pepper	MODERATE	1164.72	ng/ml	0.00 - 1181.2 ng/ml
Cinnamon	HIGH	2261.21	ng/ml	0.00 - 1542.14 ng/ml
Garlic		0.00	ng/ml	0.00 - 218.57 ng/ml
Ginger	HIGH	799.22	ng/ml	0.00 - 743.02 ng/ml
Hops		44.47	ng/ml	0.00 - 311.84 ng/ml
Mustard		0.00	ng/ml	0.00 - 251.54 ng/ml
Vanilla	HIGH	632.92	ng/ml	0.00 - 623.81 ng/ml
GRAINS, GRASSE	S			
Barley		9.75	ng/ml	0.00 - 141.37 ng/ml
Corn		18.88	ng/ml	0.00 - 182.92 ng/ml
Gluten		51.78	ng/ml	0.00 - 1335.52 ng/ml
Oat		0.00	ng/ml	0.00 - 240.92 ng/ml
Rice	L	62.74	ng/ml	0.00 - 135.63 ng/ml
Rye		20.71	ng/ml	0.00 - 472.68 ng/ml
Whole Wheat	L	75.54	ng/ml	0.00 - 475.59 ng/ml
SEEDS, NUTS				
Almond		22.54	ng/ml	0.00 - 798.69 ng/ml
Cacao	MODERATE	130.36	ng/ml	0.00 - 249.27 ng/ml
Cashew		0.00	ng/ml	0.00 - 390.28 ng/ml
Coffee	MODERATE	243.66	ng/ml	0.00 - 327.38 ng/ml
Cottonseed		0.00	ng/ml	0.00 - 191.65 ng/ml
English Walnut		0.00	ng/ml	0.00 - 127.37 ng/ml
Flax Seed	L	73.71	ng/ml	0.00 - 313.19 ng/ml
Pecan		0.00	ng/ml	0.00 - 86.88 ng/ml
Sesame	HIGH	797.39	ng/ml	0.00 - 740.58 ng/ml
FRUITS			<u> </u>	<u> </u>
Apple		0.00	ng/ml	0.00 - 70.75 ng/ml
Avocado		0.00	ng/ml	0.00 - 109.67 ng/ml
Banana	MODERATE	117.57	ng/ml	0.00 - 125.6 ng/ml
Blueberry	L	106.60	ng/ml	0.00 - 255.85 ng/ml
Cantaloupe	MODERATE	90.16	ng/ml	0.00 - 169.24 ng/ml
Cherry		0.00	ng/ml	0.00 - 63.83 ng/ml
Coconut	L	93.81	ng/ml	0.00 - 234.08 ng/ml
Cucumber	MODERATE	15.23	ng/ml	0.00 - 67.55 ng/ml
Grapefruit		0.00	ng/ml	0.00 - 44.26 ng/ml
Grapes		0.00	ng/ml	0.00 - 49.65 ng/ml
Green Olive		9.75	ng/ml	0.00 - 115.5 ng/ml
Green Pepper		0.00	ng/ml	0.00 - 61.25 ng/ml
Honeydew		0.00	ng/ml	0.00 - 79.51 ng/ml
Lemon		0.00	ng/ml	0.00 - 79.13 ng/ml
Orange		0.00	ng/ml	0.00 - 143.18 ng/ml
Peach	MODERATE	35.33	ng/ml	0.00 - 101.47 ng/ml
Pear	MODELLIN	0.00	ng/ml	0.00 - 67.84 ng/ml
Pineapple	MODERATE	159.60	ng/ml	0.00 - 07.84 ng/ml
Plum	MODERATE	29.85	ng/ml	0.00 - 341.38 fig/fill
Strawberry	TWODERATE	29.83	ng/ml	0.00 - 43.74 lig/lill 0.00 - 59.62 ng/ml
•	нен			
Tomato	HIGH	53.61 77.36	ng/ml	0.00 - 48.38 ng/ml 0.00 - 50.33 ng/ml
Watermelon	HIGH		ng/ml	
Yellow Squash	MODERATE	196.15	ng/ml	0.00 - 298.3 ng/ml

Note					
Black Pepper	ANTIGEN	RESULT	COMPLE	MENT	CUTOFF
Black Pepper	HERBS. SPICES. SE	ASONINGS	5		
Cinnamon 0.00 ng/ml 942 ng/ml Garlic 0.00 ng/ml 379 ng/ml Ginger 0.00 ng/ml 1813.1 ng/ml Hops 0.00 ng/ml 1980.4 ng/ml Mustard 0.00 ng/ml 152 ng/ml Vanilla 0.00 ng/ml 128 ng/ml GRAINS, GRASSES Barley 531.73 ng/ml 831 ng/ml Gorn 0.00 ng/ml 295 ng/ml 100 ng/ml 295 ng/ml Gluten 20.07 ng/ml 381 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml 381 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml 381 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml				ng/ml	534 ng/ml
Garlic 0.00 ng/ml 379 ng/ml Ginger 0.00 ng/ml 1813.1 ng/ml Hops 0.00 ng/ml 1980.4 ng/ml Mustard 0.00 ng/ml 152 ng/ml Vanilla 0.00 ng/ml 128 ng/ml GRAINS, GRASSES Saltang/ml 831 ng/ml Barley 531.73 ng/ml 831 ng/ml Corn 0.00 ng/ml 295 ng/ml Gluten 20.07 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 785 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 20.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 437 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 5175 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml	Cinnamon		0.00		
Ginger 0.00 ng/ml 1813.1 ng/ml Hops 0.00 ng/ml 1980.4 ng/ml Mustard 0.00 ng/ml 152 ng/ml Vanilla 0.00 ng/ml 128 ng/ml GRAINS, GRASSES Barley 531.73 ng/ml 831 ng/ml Corn 0.00 ng/ml 295 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml 381 ng/ml Giuten 20.07 ng/ml 381 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml 152 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 785 ng/ml 785 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 20.65 ng/ml 785 ng/ml 237 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml 237 ng/ml 237 ng/ml 237 ng/ml 237 ng/ml 237 ng/ml 237 ng/ml	Garlic		0.00		
Hops	Ginger		0.00		
Mustard Q.00 ng/ml 152 ng/ml Vanilla Q.00 ng/ml 128 ng/ml GRAINS, GRASSES Sarley S31.73 ng/ml 831 ng/ml Qorn Q.00 ng/ml 295 ng/ml Gluten Q.00 ng/ml 295 ng/ml Gluten Q.00 ng/ml 75 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Whole Wheat Q.00 ng/ml 706 ng/ml Y60 ng/ml SEEDS, NUTS Samme Q.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Q.00 ng/ml Q.00 ng/ml			0.00		1980.4 ng/ml
Vanilla			0.00		
Barley	Vanilla		0.00		
Barley	GRAINS, GRASSES	5		<u>G</u> ,	<u> </u>
Corn 0.00 ng/ml 295 ng/ml Gluten 20.07 ng/ml 381 ng/ml Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 438 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml 35 ng/ml Avisidada 0.00 ng/ml 453 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml			531.73	ng/ml	831 ng/ml
Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Almond 200.65 ng/ml 437 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 437 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 94 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Fecan 110.36 ng/ml 1759.5 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml 245 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml	Corn				
Oat 0.00 ng/ml 75 ng/ml Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 437 ng/ml Coshew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 94 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml <td< td=""><td>Gluten</td><td></td><td></td><td></td><td></td></td<>	Gluten				
Rice YES 1555.05 ng/ml 152 ng/ml Rye 0.00 ng/ml 128 ng/ml Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 437 ng/ml 448 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 94 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 94 ng/ml 94 ng/ml 15175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml 1	Oat		0.00		
Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS 700 ng/ml 457 ng/ml Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 529 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 7534.5 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 218 ng/ml </td <td>Rice</td> <td>YES</td> <td>1555.05</td> <td></td> <td></td>	Rice	YES	1555.05		
Whole Wheat 0.00 ng/ml 706 ng/ml SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS 700 ng/ml 457 ng/ml Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 529 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 7534.5 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 218 ng/ml </td <td>Rye</td> <td></td> <td>0.00</td> <td>ng/ml</td> <td>128 ng/ml</td>	Rye		0.00	ng/ml	128 ng/ml
SEEDS, NUTS Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cartaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Pepper			0.00		
Almond 200.65 ng/ml 785 ng/ml Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 94 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 10.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Bueberry 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cartaloupe 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 155 ng/ml				<i>O</i> ,	<u> </u>
Cacao 0.00 ng/ml 437 ng/ml Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 216 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 216 ng/			200.65	ng/ml	785 ng/ml
Cashew 0.00 ng/ml 1330.8 ng/ml Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 155 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 220 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 220 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml					
Coffee 0.00 ng/ml 448 ng/ml Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cartaloupe 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 75 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 216 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/					
Cottonseed 0.00 ng/ml 94 ng/ml English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 35 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapes only 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 202 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 105 ng					<i>O</i>
English Walnut 0.00 ng/ml 5175 ng/ml Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 105 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 59 ng/ml <td>Cottonseed</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>•</td>	Cottonseed				•
Flax Seed 0.00 ng/ml 1759.5 ng/ml Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 238 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml					
Pecan 110.36 ng/ml 192 ng/ml Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td>					
Sesame 0.00 ng/ml 245 ng/ml FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 105 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml				U,	
FRUITS Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml	Sesame				
Apple 0.00 ng/ml 457 ng/ml Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml				<i>Oi</i>	- 6,
Avocado 411.34 ng/ml 800 ng/ml Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00	ng/ml	457 ng/ml
Banana 0.00 ng/ml 529 ng/ml Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Blueberry 0.00 ng/ml 7394.5 ng/ml Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Cantaloupe 0.00 ng/ml 453 ng/ml Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 289 ng/ml	Blueberry		0.00		
Cherry 0.00 ng/ml 35 ng/ml Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		
Coconut 0.00 ng/ml 216 ng/ml Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		
Cucumber 0.00 ng/ml 115 ng/ml Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		<u> </u>
Grapefruit 0.00 ng/ml 86 ng/ml Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 289 ng/ml	Cucumber		0.00		
Grapes 0.00 ng/ml 155 ng/ml Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml	Grapefruit		0.00		
Green Olive 0.00 ng/ml 218 ng/ml Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		
Green Pepper 0.00 ng/ml 202 ng/ml Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Honeydew 0.00 ng/ml 75 ng/ml Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		
Lemon 0.00 ng/ml 216 ng/ml Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml			0.00		
Orange 0.00 ng/ml 164 ng/ml Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml	•				
Peach 0.00 ng/ml 105 ng/ml Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Pear 0.00 ng/ml 59 ng/ml Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					<u>.</u>
Pineapple 0.00 ng/ml 238 ng/ml Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Plum 140.46 ng/ml 255 ng/ml Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Strawberry 0.00 ng/ml 79 ng/ml Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml	- '				
Tomato 0.00 ng/ml 170 ng/ml Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
Watermelon 0.00 ng/ml 289 ng/ml					
<u> </u>					
		YES			<u> </u>

Analysis performed by Dunwoody Labs

GA Clinical License: 044-160
CLIA ID: 11D1101209

This test was developed and its performance characteristics determined by Dunwoody Labs or third-party reference affiliates. FDA clearance is not currently required for clinical use.

Results are not intended to be used as the sole means for clinical diagnosis. Clinical correlation is required.

PATIENT SAMPLE PATIENT REQUSITION R01011 REPORT DATE: 3/14/2018

588G - Dietary Antigen Testing | 4/4

Patient Results

ANTIGEN	RESULT	IgG		REF. RANGE
VEGETABLES				
Asparagus		48.12	ng/ml	0.00 - 375.11 ng/ml
Broccoli		298.49	ng/ml	0.00 - 1556.65 ng/ml
Cabbage		0.00	ng/ml	0.00 - 80.85 ng/ml
Carrot		44.47	ng/ml	0.00 - 167.16 ng/ml
Cauliflower	MODERATE	155.95	ng/ml	0.00 - 222.2 ng/ml
Celery		20.71	ng/ml	0.00 - 125.69 ng/ml
Lettuce		0.00	ng/ml	0.00 - 81.76 ng/ml
Onion		0.00	ng/ml	0.00 - 50.8 ng/ml
Spinach	L	71.88	ng/ml	0.00 - 187.29 ng/ml
Sweet Potato	MODERATE	62.74	ng/ml	0.00 - 83.98 ng/ml
Tea	L	256.46	ng/ml	0.00 - 591.05 ng/ml
White Potato		0.00	ng/ml	0.00 - 68.19 ng/ml

ANTIGEN	RESULT	COMPLE	MENT	CUTOFF
VEGETABLES				
Asparagus		0.00	ng/ml	448 ng/ml
Broccoli		50.16	ng/ml	473 ng/ml
Cabbage		0.00	ng/ml	493 ng/ml
Carrot		0.00	ng/ml	383 ng/ml
Cauliflower		20.07	ng/ml	3128.4 ng/ml
Celery		0.00	ng/ml	320 ng/ml
Lettuce		0.00	ng/ml	484 ng/ml
Onion		80.26	ng/ml	155 ng/ml
Spinach		0.00	ng/ml	705 ng/ml
Sweet Potato	YES	1284.17	ng/ml	462 ng/ml
Tea	•	0.00	ng/ml	116 ng/ml
White Potato	•	0.00	ng/ml	834 ng/ml

This test was developed and its performance characteristics determined by Dunwoody Labs or third-party reference affiliates. FDA clearance is not currently required for clinical use.

Results are not intended to be used as the sole means for clinical diagnosis. Clinical correlation is required.

4

CLIA ID: 11D1101209

GA Clinical License: 044-160